

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG**

Số: 270 /BC-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kiên Giang, ngày 02 tháng 7 năm 2022

## **BÁO CÁO**

**Về lập kế hoạch vay và trả nợ công, kế hoạch tiếp nhận vốn viện trợ nước ngoài năm 2023 và giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

Kính gửi: Bộ Tài chính

Căn cứ Thông tư số 84/2018/TT-BTC ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định mẫu biểu báo cáo và công bố thông tin về nợ công;

Thực hiện Công văn số 5910/BTC-QLN ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài chính về việc lập kế hoạch vay và trả nợ công, kế hoạch tiếp nhận vốn viện trợ nước ngoài năm 2023 và giai đoạn 2023-2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang báo cáo số liệu lập kế hoạch vay và trả nợ công, vốn viện trợ nước ngoài năm 2023 và giai đoạn 2023-2025 của tỉnh Kiên Giang như sau:

### **I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NĂM 2022**

#### **1. Về giao kế hoạch vốn năm 2022**

- Kế hoạch vốn nước ngoài năm 2022 được cấp có thẩm quyền giao: 123.411 triệu đồng (tại Quyết định số 2048/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Nhà nước năm 2022).

- Tình hình phân bổ kế hoạch vốn cho từng chương trình, dự án: UBND tỉnh Kiên Giang đã trình HĐND tỉnh Kiên Giang phân bổ 100% kế hoạch vốn đến từng chương trình, dự án tại Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 13/12/2021 HĐND tỉnh và Quyết định số 3208/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh.

- Đánh giá tình hình giao kế hoạch vốn, phân bổ vốn so với nhu cầu vốn thực hiện dự án:

Nhìn chung, công tác lập, thẩm định, giao và thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022 cơ bản chấp hành theo Luật Đầu tư công, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn.

UBND tỉnh Kiên Giang đã ban hành Công văn số 688/UBND-KT ngày 10/5/2022 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn ODA và vốn vay



ưu đãi nước ngoài, trong đó yêu cầu các chủ đầu tư các dự án tiếp tục quán triệt nghiêm túc các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và chỉ đạo Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công nói chung, vốn ODA nói riêng; coi nhiệm vụ giải ngân vốn ODA là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm của năm 2022 và những năm tiếp theo. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn ODA, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, rà soát việc phân bổ vốn cho các dự án phù hợp với tiến độ thực hiện và khả năng giải ngân, bảo đảm trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải, manh mún, kéo dài; tăng cường công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành và địa phương; yêu cầu Giám đốc các sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị sử dụng vốn ODA chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng và góp phần quan trọng vào phục hồi và phát triển kinh tế, phấn đấu tỷ lệ giải ngân vốn ODA năm 2022 đạt 100% kế hoạch.

## **2. Về giải ngân**

Giá trị giải ngân từ đầu năm đến ngày 04/7/2022 là 51.835 triệu đồng, đạt 42% kế hoạch, trong đó: vốn ODA Trung ương cấp phát là 40.735 triệu đồng, đạt 41,14% kế hoạch và vốn ODA vay lại (bội chi ngân sách địa phương) là 11.100 triệu đồng, đạt 45,49% kế hoạch.

## **3. Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai**

Năm 2022 là năm cả nước chung tay khắc phục những hậu quả của đại dịch Covid-19, việc giải ngân kế hoạch đầu tư công (trong đó có nguồn vốn nước ngoài) sẽ ảnh hưởng lớn đến các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của cả nước nói chung và tỉnh Kiên Giang nói riêng.

Tuy nhiên, vẫn còn một số đơn vị chưa thực hiện quán triệt các chỉ đạo của chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ và cơ quan Trung ương, Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh như: chưa nghiêm túc kiểm điểm trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021 không đạt kế hoạch đề ra; chưa giải ngân theo kế hoạch đề ra theo Chỉ thị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (nguồn vốn nước ngoài năm 2021 không giải ngân hết, phải kéo dài sang năm 2022 để tiếp tục thực hiện là 37.025 triệu đồng);

Công tác tư vấn lập hồ sơ thiết kế dự án thực hiện chậm tiến độ, phải chỉnh sửa nhiều lần và thay đổi thiết kế quy mô, kết cấu sau khi tham vấn ý kiến địa phương; chủ đầu tư còn lúng túng từ khâu chuẩn bị đầu tư, thẩm định, phê duyệt, lựa chọn nhà thầu, ký hợp đồng... do lần đầu thực hiện dự án sử dụng vốn ODA

// (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (11) (12) (13) (14) (15) (16) (17) (18) (19) (20) (21) (22) (23) (24) (25) (26) (27) (28) (29) (30) (31) (32) (33) (34) (35) (36) (37) (38) (39) (40) (41) (42) (43) (44) (45) (46) (47) (48) (49) (50) (51) (52) (53) (54) (55) (56) (57) (58) (59) (60) (61) (62) (63) (64) (65) (66) (67) (68) (69) (70) (71) (72) (73) (74) (75) (76) (77) (78) (79) (80) (81) (82) (83) (84) (85) (86) (87) (88) (89) (90) (91) (92) (93) (94) (95) (96) (97) (98) (99) (100)

và năng lực cán bộ làm công tác quản lý vốn ODA còn hạn chế nhiều mặt như đấu thầu mua sắm, quản lý tài chính; các dự án thành phần sử dụng vốn ODA thực hiện tại địa phương phải phụ thuộc vào quy trình phê duyệt của Ban Quản lý dự án Trung ương, một số dự án phải thực hiện điều chỉnh hiệp định vay, gia hạn thời gian thực hiện dự án, thống nhất với nhà tài trợ về kế hoạch thực hiện, công tác đấu thầu, ban hành sổ tay hướng dẫn,... nên triển khai chậm.

Giá vật tư xây dựng có xu hướng tăng cao ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án, giá nhiên liệu và giá cước vận chuyển hàng hóa trên địa bàn tỉnh tăng, tác động trực tiếp đến chi phí của doanh nghiệp, nhà thầu xây dựng, ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ thi công dự án; bên cạnh đó, đã xuất hiện tình trạng khan hiếm nguyên vật liệu, gây khó khăn cho chủ đầu tư trong việc quản lý giá thành, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, gây khó khăn cho nhà thầu trong việc triển khai thi công làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công và kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công.

#### **4. Đề xuất, kiến nghị**

Kiến nghị Ban Quản lý các dự án thủy lợi Trung ương (CPO) thường xuyên trao đổi và đôn đốc Ngân hàng Thế giới (WB) rút ngắn thời gian có ý kiến không phản đối khi nhận được văn bản xin ý kiến của địa phương nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án.

#### **5. Giải pháp thúc đẩy giải ngân 6 tháng cuối năm 2022 và các năm tiếp theo**

- Tăng cường phối hợp, trao đổi thông tin với các Bộ, ngành Trung ương, giữa chủ đầu tư với các sở, ngành tỉnh và địa phương nơi triển khai dự án để kịp thời xử lý, tháo gỡ vướng mắc khó khăn trong quá trình triển khai dự án.

- Khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, sớm hoàn thành các thủ tục nghiệm thu, lập hồ sơ thanh quyết toán khối lượng hoàn thành. Trường hợp khó khăn phải chủ động báo cáo các tổ kiểm tra, thúc đẩy giải ngân đầu tư công để tháo gỡ, hoặc chủ động đề xuất điều chuyển vốn cho các dự án khác có nhu cầu và khối lượng; tích cực đôn đốc các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công, sớm lập các thủ tục thanh toán khối lượng hoàn thành theo đúng quy định để giải ngân theo Kế hoạch tại Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 15/4/2022 và Công văn số 688/UBND-KT ngày 10/5/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang.

- Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường đẩy nhanh tiến độ dự án cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh do Sở quản lý; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công, phối hợp với các ban quản lý dự án

chuyên ngành đẩy nhanh tiến độ thực hiện, hoàn thành dự án Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững đồng bằng sông Cửu Long (MD-ICRSL)-WB9; Chuyển đổi nông nghiệp bền vững (Vnsat) theo kế hoạch. Kiểm soát chặt chẽ không để vượt tổng mức đầu tư dự án. Rà soát tiến độ thực hiện các dự án để có đề nghị điều chuyển, cắt giảm, bổ sung vốn cho phù hợp với tiến độ, đặc thù của dự án.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tổ công tác tiếp tục tổ chức kiểm tra đôn đốc, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho chủ đầu tư, ban quản lý dự án, đẩy nhanh tiến độ thực hiện đầu tư công và giải ngân nước ngoài năm 2022 (kể cả vốn ODA kéo dài).

## **II. VỀ MẪU BIỂU BÁO CÁO KẾ HOẠCH NĂM 2023 VÀ GIAI ĐOẠN 2023-2025**

### **1. Dự kiến kế hoạch vốn nước ngoài năm 2023 và giai đoạn 2023-2025 (kèm theo phụ lục)**

- Dự kiến kế hoạch vốn nước ngoài năm 2023 (nguồn vốn ngân sách Trung ương cấp phát) là 173.845 triệu đồng.

- Dự kiến trong giai đoạn năm 2023-2025 sẽ ký kết hiệp định 02 dự án ODA, vay ưu đãi với nhà tài trợ với tổng mức đầu tư khoảng 4.591.300 triệu đồng, trong đó: vốn ODA, vay ưu đãi là 2.732.000 triệu đồng, vốn đối ứng Việt Nam là 1.859.300 triệu đồng.

### **2. Dự kiến kế hoạch vay, trả nợ công của các dự án vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ năm 2023 (kèm theo phụ lục)**

- Dự kiến trả nợ gốc, lãi, phí giai đoạn năm 2023-2025 đối với 02 dự án vay lại đã ký hiệp định là 50.526 triệu đồng.

- Dự kiến trong giai đoạn năm 2023-2025, tổng rút vốn vay lại của 02 dự án mới sẽ được ký kết là 887.975 triệu đồng.

### **3. Đối với vốn viện trợ từ nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách Nhà nước năm 2022 và dự kiến kế hoạch từng năm giai đoạn 2023-2025 (vốn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài)**

- Đối với kế hoạch 6 tháng đầu năm 2022: Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đã ban hành quyết định tiếp nhận 06 khoản viện trợ với tổng vốn đầu tư khoảng 20.280 triệu đồng, tương đương 894.898 USD, trong đó: vốn viện trợ là 19.875 triệu đồng, vốn đối ứng là 405 triệu đồng.

II. MẪU BIỂU BÁO CÁO KẾ HOẠCH / 5/21

- Đối với dự kiến kế hoạch từng năm giai đoạn 2023-2025: Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đang xem xét, phê duyệt kế hoạch thu hút, vận động viện trợ phi Chính phủ nước ngoài tỉnh Kiên Giang năm 2022-2023, để làm cơ sở vận động các nhà tài trợ.

Trên đây là báo cáo lập kế hoạch vay và trả nợ công, kế hoạch tiếp nhận vốn viện trợ nước ngoài năm 2023 và giai đoạn 2023-2025 của tỉnh, UBND tỉnh Kiên Giang kính gửi Bộ Tài chính. / *neu*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, P KT;
- Lưu: VT, nkguyen.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Nhân





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục I  
**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN RÚT VỐN VAY ODA VÀ ƯU ĐÃI NƯỚC NGOÀI NĂM 2022, DỰ KIẾN NĂM 2023 VÀ 2 NĂM TIẾP THEO**  
(Kèm theo Báo cáo số 27 /BC-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị: triệu đồng

Tên dự án	Nhà tài trợ	Kế hoạch vốn được giao năm 2022			Ước thực hiện năm 2022			Nhu cầu rút vốn năm 2023			Nhu cầu rút vốn năm 2024			Nhu cầu rút vốn năm 2025							
		Tổng	Cấp phát		Vay lại	Tổng	Cấp phát		Vay lại	Tổng	Cấp phát		Vay lại	Tổng	Cấp phát		Vay lại				
			XDCB	HCSN			XDCB	HCSN			XDCB	HCSN			XDCB	HCSN					
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
<b>1. Các Chương trình, dự án đã ký kết hiệp định đến 30/6 năm 2022 đang giải ngân</b>		123.411	99.011		24.400	123.411	99.011		24.400	173.845	173.845		0								
Dự án Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững Đồng bằng sông Cửu Long (MD-ICRSL)	WB	90.900	74.300		16.600	90.900	74.300		16.600	0											
Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững tại Việt Nam (VnSAT)	WB	15.000	15.000			15.000	15.000			0											
Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Kiên Giang	WB	17.511	9.711		7.800	17.511	9.711		7.800	0											
Dự án kết hợp bảo vệ vùng ven biển và phục hồi đai rừng ngập mặn tại Kiên Giang và Cà Mau	KfW	0				0				173.845	173.845										
<b>2. Các Chương trình, dự án đã được phê duyệt chủ trương nhưng chưa ký hiệp định</b>										307.370	153.685		153.685	841.120	420.560		420.560	627.460	313.730		313.730
Dự án phát triển thủy sản bền vững tỉnh Kiên Giang	WB									46.000	23.000		23.000	138.000	69.000		69.000	138.000	69.000		69.000
Dự án quản lý nước bền vững Phú Quốc	WB									261.370	130.685		130.685	703.120	351.560		351.560	489.460	244.730		244.730



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**Phụ lục II**

**Ước thực hiện và kế hoạch trả nợ của các dự án vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ năm 2022, dự kiến năm 2023 và 2 năm tiếp theo**  
 (Kèm theo Báo cáo số 17/QBC-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên dự án	Nhà tài trợ	Dự nợ cuối kỳ năm 2021	Ước thực hiện cả năm 2022				Dự kiến năm 2023				Dự kiến năm 2024				Dự kiến năm 2025			
				Tổng rút vốn trong năm	Trả nợ gốc trong năm	Trả nợ lãi (phí) trong năm	Dự nợ cuối năm	Tổng rút vốn trong năm	Trả nợ gốc trong năm	Trả nợ lãi (phí) trong năm	Dự nợ cuối năm	Tổng rút vốn trong năm	Trả nợ gốc trong năm	Trả nợ lãi (phí) trong năm	Dự nợ cuối năm	Tổng rút vốn trong năm	Trả nợ gốc trong năm	Trả nợ lãi (phí) trong năm	Dự nợ cuối năm
	A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Các dự án đang thực hiện (bao gồm cả các dự án đã rút vốn, đang trả nợ)			24.400	13.128	5.000	70.706	-	13.126	4.234	57.580	-	13.126	3.716	44.454	-	13.126	3.198	31.328
1	Dự án Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững Đồng bằng sông Cửu Long (MD-ICRSL)	WB	59.434	16.600	12.250	4.749	63.784		12.250	4.000	51.534		12.250	3.500	39.284		12.250	3.000	27.034
2	Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Kiên Giang	WB		7.800	878	251	6.922		876	234	6.046		876	216	5.170		876	198	4.294
II	Các dự án dự kiến sẽ triển khai							153.685	5.081	153.685	420.560		18.699	574.245	313.730		28.654	887.975	
1	Dự án phát triển thủy sản bền vững tỉnh Kiên Giang	WB						23.000	480	23.000	69.000		1.921	92.000	69.000		3.361	161.000	
2	Dự án quản lý nước bền vững Phú Quốc	WB						130.685	4.601	130.685	351.560		16.778	482.245	244.730		25.293	726.975	







Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID)	Quyết định số 1241/QĐ-UBND ngày 20/5/2022 của UBND tỉnh	UBND thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	2022-2024	12.312			2.903		8.340		8.340										
---	---	--	-----------	--------	--	--	-------	--	-------	--	-------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--



Phụ lục IV  
DỰ KIẾN THU, CHI VIỆN TRỢ KHÔNG HOÀN LẠI THUỘC NGUỒN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2023 -2025  
(Kèm theo Báo cáo số 7/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên chương trình, dự án, phí dự án	Chủ dự án	Nhà Tài trợ	QĐ phê duyệt	Giá trị viện trợ theo quyết định phê duyệt				Lũy kế thực hiện đến ngày 31/12/2021		Ước thực hiện năm 2022				KH 2023		KH 2024		KH 2025		Ghi chú
					Chia theo tính chất chi		Chi theo hình thức viện trợ				Dự toán đã được giao		Thực hiện								
					Thường xuyên	Đầu tư	Tiền	Hàng	Thường xuyên	Đầu tư	Thường xuyên	Đầu tư	Thường xuyên	Đầu tư	Thường xuyên	Đầu tư	Thường xuyên	Đầu tư	Thường xuyên	Đầu tư	
A	Các dự án đã ký kết, có quyết định phê duyệt tiếp nhận viện trợ																				
I	Dự án do Bộ, ngành/địa phương trực tiếp thực hiện																				
1	Dự án Giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu đến nghèo đói và bất bình đẳng tại huyện Giồng Riềng giai đoạn 2021-2023	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Kiên Giang	Tổ chức Habitat For Humanity Vietnam	Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 04/3/2022 của UBND tỉnh		1.960		1.960				800		800		580		580			
2	Nâng cao năng lực cho Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Kiên Giang về vận hành và quản lý chương trình, dự án tài chính vi mô	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Kiên Giang	Tổ chức Habitat For Humanity Vietnam	Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh		945		945				945		945							
3	Hỗ trợ mô hình đan lục bình làm thủ công mỹ nghệ tại Hợp tác xã Thuận Phát, xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao	Hội Liên hiệp phụ nữ huyện Gò Quao	Vietnam Health Education and Literature Project (VNHELP)	Quyết định số 1233/QĐ-UBND ngày 20/5/2022 của UBND tỉnh		470		470				470		470							
4	Hỗ trợ kinh phí cho 15 hộ gia đình nghèo, khó khăn trồng nấm rơm tại xã Ngọc Chúc, huyện Giồng Riềng	UBND xã Ngọc Chúc, huyện Giồng Riềng	Vietnam Health Education and Literature Project (VNHELP)	Quyết định số 1072/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của UBND tỉnh		150		150				150		150							















